

Phụ lục I
THÔNG TIN TÀI KHOẢN THỤ HƯỞNG PHÍ, LỆ PHÍ CHO TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
(Kèm theo Văn bản số /CCKL-TCHC ngày 28/02/2025 của Chi cục Kiểm lâm)

Đơn vị cung cấp thông tin: Chi cục Kiểm lâm

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Đơn vị thụ hưởng	Thông tin tài khoản thụ hưởng				
				Số tài khoản	Tên tài khoản	Tên ngân hàng	Mã ngân hàng	Chi nhánh
1	Công nhận, công nhận lại nguồn giống cây trồng lâm nghiệp	3.000198.000.00.00.H08	Chi cục Kiểm lâm	3511.0.1010728.00000	Phí, lệ phí chờ nộp ngân sách	Kho bạc nhà nước Bình Định	2011	

Phụ lục II
DANH SÁCH THÔNG TIN TÀI KHOẢN CÁN BỘ ĐƠN VỊ
TRÊN HỆ THỐNG THÔNG TIN GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CỦA TỈNH
(Kèm theo Văn bản số /CCKL-TCHC ngày 28/02/2025 của Chi cục Kiểm lâm)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị/ phòng ban	Tài khoản đăng nhập Hệ thống VNPT-iGate	Ghi chú
I	Chi cục Kiểm lâm				Giữ nguyên
1	Lê Đức Sáu	Chi cục trưởng	Chi cục Kiểm lâm	sauld@snnptnt.binhding.gov.vn	
2	Nguyễn Thị Anh Nguyên	Phó Chi cục trưởng	Chi cục Kiểm lâm	nguyennta@snnptnt.binhding.gov.vn	
3	Phan Văn Hải	Phó Chi cục trưởng	Chi cục Kiểm lâm	haipv@snnptnt.binhding.gov.vn	
4	Lê Thị Phong Lan	Trưởng phòng	Phòng Thanh tra – Pháp chế	lanltp@snnptnt.binhding.gov.vn	
5	Đỗ Thanh Lệ	Kiểm lâm viên	Phòng Thanh tra – Pháp chế	ledt@snnptnt.binhding.gov.vn	
6	Trần Thị Kim Tánh	Kiểm lâm viên	Phòng Thanh tra – Pháp chế	tanhttk@snnptnt.binhding.gov.vn	
7	Tạ Anh Tuấn	Trưởng phòng	Phòng Sử dụng và phát triển rừng	tuanta@snnptnt.binhding.gov.vn	
8	Nguyễn Thuận	Kiểm lâm viên	Phòng Sử dụng và phát triển rừng	thuanng@snnptnt.binhding.gov.vn	
9	Nguyễn Hoài Thanh	Kiểm lâm viên	Phòng Sử dụng và phát triển rừng	thanhnh@snnptnt.binhding.gov.vn	
10	Trần Thị Bích Liên	Kiểm lâm viên	Phòng Sử dụng và phát triển rừng	lienttb@snnptnt.binhding.gov.vn	
11	Nguyễn Ngọc Nga	Kiểm lâm viên	Phòng Sử dụng và phát triển rừng	ngann@snnptnt.binhding.gov.vn	
12	Nguyễn Thanh Tuyền	Trưởng phòng	Phòng Quản lý, bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên	tuyennt@snnptnt.binhding.gov.vn	
13	Nguyễn Thế Nghi	Phó Trưởng phòng	Phòng Quản lý, bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên	nghint@snnptnt.binhding.gov.vn	

14	Nguyễn Xuân Vũ	Kiểm lâm viên	Phòng Quản lý, bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên	vunx@snnptnt.binhding.gov.vn	
15	Hồ Thị Thanh Thảo	Kiểm lâm viên	Phòng Quản lý, bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên	thaohtt@snnptnt.binhding.gov.vn	
16	Đỗ Thị Mười	Kiểm lâm viên	Phòng Quản lý, bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên	muoidt@snnptnt.binhding.gov.vn	

Phụ lục III
DANH SÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƠN VỊ TIẾP NHẬN, XỬ LÝ
TRÊN HỆ THỐNG THÔNG TIN GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
(Kèm theo Văn bản số /CCKL-TCHC ngày 28/02/2025 của Chi cục Kiểm lâm)

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Đơn vị/phòng ban xử lý chính	Ghi chú
1	1.007916.000.00.00.H08	Chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án không tự trồng rừng thay thế	Lâm nghiệp	Phòng Sử dụng và phát triển rừng thuộc Chi cục Kiểm lâm	Cấp tỉnh
2	3.000152.000.00.00.H08	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	Kiểm lâm	Phòng Sử dụng và phát triển rừng thuộc Chi cục Kiểm lâm	Cấp tỉnh
3	1.007917.000.00.00.H08	Phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án tự trồng rừng thay thế	Lâm nghiệp	Phòng Sử dụng và phát triển rừng thuộc Chi cục Kiểm lâm	Cấp tỉnh
4	1.007918.000.00.00.H08	Thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công đối với các dự án do Chủ tịch UBND tỉnh cấp quyết định đầu tư	Lâm nghiệp	Phòng Sử dụng và phát triển rừng thuộc Chi cục Kiểm lâm	Cấp tỉnh
5	1.000058.000.00.00.H08	Miễn, giảm tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng (đối với bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng trong phạm vi địa giới hành chính của một tỉnh)	Lâm nghiệp	Phòng Quản lý, bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên thuộc Chi cục Kiểm lâm	Cấp tỉnh
6	1.000084.000.00.00.H08	Phê duyệt hoặc điều chỉnh đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý	Lâm nghiệp	Phòng Quản lý, bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên thuộc Chi cục Kiểm lâm	Cấp tỉnh
7	1.000081.000.00.00.H08	Phê duyệt hoặc điều chỉnh đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ hoặc rừng sản xuất thuộc địa phương quản lý	Lâm nghiệp	Phòng Quản lý, bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên thuộc Chi cục Kiểm lâm	Cấp tỉnh

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Đơn vị/phòng ban xử lý chính	Ghi chú
8	1.000055.000.00.00.H08	Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức	Lâm nghiệp	Phòng Sử dụng và phát triển rừng thuộc Chi cục Kiểm lâm	Cấp tỉnh
9	3.000198.000.00.00.H08	Công nhận, công nhận lại nguồn giống cây trồng lâm nghiệp	Lâm nghiệp	Phòng Sử dụng và phát triển rừng thuộc Chi cục Kiểm lâm	Cấp tỉnh
10	1.004815.000.00.00.H08	Đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật rừng, thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm II và động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc Phụ lục II, III CITES	Lâm nghiệp	Phòng Quản lý, bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên thuộc Chi cục Kiểm lâm	Cấp tỉnh
11	3.000160.000.00.00.H08	Phân loại doanh nghiệp trồng, khai thác và cung cấp gỗ rừng trồng, chế biến, nhập khẩu, xuất khẩu gỗ	Kiểm lâm	Phòng Thanh tra- Pháp chế thuộc Chi cục Kiểm lâm	Cấp tỉnh
12	1.011470.000.00.00.H08	Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nguồn vốn trồng rừng	Lâm nghiệp	Phòng Sử dụng và phát triển rừng thuộc Chi cục Kiểm lâm	Cấp tỉnh
13	1.012413.000.00.00.H08	Phê duyệt hoặc điều chỉnh Phương án tạm sử dụng rừng	Kiểm lâm	Phòng Sử dụng và phát triển rừng thuộc Chi cục Kiểm lâm	Cấp tỉnh
14	1.012687.H08	Phê duyệt điều chỉnh phân khu chức năng của khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý	Lâm nghiệp	Phòng Quản lý, bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên thuộc Chi cục Kiểm lâm	Cấp tỉnh
15	1.012688.H08	Quyết định giao rừng cho tổ chức	Kiểm lâm	Phòng Sử dụng và phát triển rừng thuộc Chi cục Kiểm lâm	Cấp tỉnh
16	1.012689.H08	Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với tổ chức	Kiểm lâm	Phòng Sử dụng và phát triển rừng thuộc Chi cục Kiểm lâm	Cấp tỉnh
17	1.012690.H08	Phê duyệt Phương án sử dụng rừng đối với các công trình kết cấu hạ tầng phục vụ bảo vệ và phát triển rừng thuộc địa phương quản lý	Kiểm lâm	Phòng Sử dụng và phát triển rừng thuộc Chi cục Kiểm lâm	Cấp tỉnh

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Đơn vị/phòng ban xử lý chính	Ghi chú
18	1.012691.H08	Quyết định thu hồi rừng đối với tổ chức tự nguyện trả lại rừng	Kiểm lâm	Phòng Sử dụng và phát triển rừng thuộc Chi cục Kiểm lâm	Cấp tỉnh
19	1.012692.H08	Quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	Kiểm lâm	Phòng Sử dụng và phát triển rừng thuộc Chi cục Kiểm lâm	Cấp tỉnh
20	1.012921.H08	Thanh lý rừng trồng thuộc thẩm quyền quyết định của địa phương	Lâm nghiệp	Phòng Sử dụng và phát triển rừng thuộc Chi cục Kiểm lâm	Cấp tỉnh
21	3.000159.000.00.00.H08	Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu	Kiểm lâm	Phòng Thanh tra- Pháp chế thuộc Chi cục Kiểm lâm	Cấp tỉnh
22	1.000045.000.00.00.H08	Xác nhận bảng kê lâm sản	Lâm nghiệp	Hạt Kiểm lâm cấp huyện	Cấp huyện
23	1.007919.000.00.00.H08	Thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công đối với các dự án do Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư	Lâm nghiệp	Phòng Nông nghiệp/Kinh tế	Cấp huyện
24	1.000047.000.00.00.H08	Phê duyệt Phương án khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên	Lâm nghiệp	Hạt Kiểm lâm cấp huyện	Cấp huyện
25	1.011471.000.00.00.H08	Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Lâm nghiệp	Hạt Kiểm lâm cấp huyện	Cấp huyện
26	3.000250.000.00.00.H08	Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư hoặc hộ gia đình cá nhân liên kết thành nhóm hộ, tổ hợp tác trường hợp có tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái	Lâm nghiệp	Hạt Kiểm lâm cấp huyện	Cấp huyện
27	1.012531. 000.00.00.H08	Hỗ trợ tín dụng đầu tư trồng rừng gỗ lớn đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân	Lâm nghiệp	Phòng Nông nghiệp/Kinh tế	Cấp huyện
28	1.012694.H08	Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với cá nhân	Kiểm lâm	Hạt Kiểm lâm cấp huyện	Cấp huyện

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Đơn vị/phòng ban xử lý chính	Ghi chú
29	1.012695.H08	Quyết định thu hồi rừng đối với hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư tự nguyện trả lại rừng	Kiểm lâm	Hạt Kiểm lâm cấp huyện	Cấp huyện
30	1.012922.H08	Lập biên bản kiểm tra hiện trường xác định nguyên nhân, mức độ thiệt hại rừng trồng	Lâm nghiệp	Hạt Kiểm lâm cấp huyện	Cấp huyện
31	1.021693.H08	Quyết định giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư	Kiểm lâm	UBND cấp xã	Cấp xã